BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2011/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2011*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Quy chế giao nộp, lưu trữ, bảo quản, khai thác tư liệu khí tượng thủy văn; Quy chế quản lý chất lượng phương tiện đo chuyên ngành khí tượng thủy văn

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình khí tượng thủy văn ngày 02 tháng 12 năm 1994;

Căn cứ Pháp lệnh Lưu trữ quốc gia ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Đo lường ngày 06 tháng 10 năm 1999;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2002/QH11 ngày 05 tháng 8 năm 2002 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ nhất quy định danh sách các bộ và cơ quan ngang bộ của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUY ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế giao nộp, lưu trữ, bảo quản, khai thác tư liệu khí tượng thủy văn ban hành kèm theo Quyết định số 614/QĐ/KTTV ngày 06 tháng 9 năm 1997 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 của Quy chế như sau:

"Điều 21. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân…người Việt Nam có yêu cầu khai thác tư liệu khí tượng thủy văn (gọi chung là người khai thác tư liệu) cần phải có các giấy tờ và thủ tục sau:

1. Phục vụ tư liệu trong trường hợp đặc biệt như khoản 3 Điều 20 của Quy chế này, người khai thác tư liệu phải có chỉ thị bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi cho đơn vị phục vụ việc khai thác tư liệu.

2. Đối tượng khai thác tư liệu khí tượng thủy văn không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 của Quy chế này phải có Phiếu yêu cầu phục vụ tư liệu theo mẫu; Hợp đồng cung cấp tư liệu khí tượng thủy văn trong đó nêu rõ nội dung yêu cầu về cung cấp tư liệu.

a) Trường hợp tư liệu độ tối mật:

Đối với người khai thác tư liệu thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ phải có giấy giới thiệu và công văn xin khai thác tư liệu do thủ trưởng Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ký và đóng dấu.

Đối với người khai thác tư liệu thuộc thành phần khác phải có giấy giới thiệu và công văn xin khai thác tư liệu do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ký và đóng dấu.

Giấy giới thiệu và công văn xin khai thác phải được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt;

b) Trường hợp tư liệu độ mật và bình thường:

Đối với người khai thác tư liệu thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phải có giấy giới thiệu và công văn xin khai thác tư liệu do thủ trưởng cơ quan trực thuộc Bộ hoặc tương đương ký tên và đóng dấu.

Đối với người khai thác tư liệu thuộc thành phần khác phải có giấy giới thiệu và công văn xin khai thác tư liệu do Ủy ban nhân dân huyện, hoặc cấp tương đương ký và đóng dấu.

Giấy giới thiệu và công văn xin khai thác tư liệu phải được thủ trưởng đơn vị phục vụ tư liệu phê duyệt."

2. Bổ sung Mẫu Phiếu yêu cầu phục vụ tư liệu (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý chất lượng phương tiện đo chuyên ngành khí tượng thủy văn ban hành kèm theo Quyết định số 136/QĐ/KTTV ngày 12 tháng 3 năm 1997 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn.

1. Thay thế Điều 4 của Quy chế bằng Điều 4 và Điều 4a như sau:

"Điều 4. Cơ quan quản lý nhà nước chất lượng phương tiện đo khí tượng thủy văn cấp ngành":

1. Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng phương tiện đo khí tượng thủy văn theo các quy định tại văn bản này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Nội dung quản lý nhà nước chất lượng phương tiện đo khí tượng thủy văn:

a) Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển đo lường và PTĐ chuyên ngành KTTV trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch đó sau khi được duyệt;

b) Xây dựng các văn bản pháp quy về quản lý chất lượng PTĐ trình Bộ trưởng ban hành và tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức và quản lý hoạt động của cơ quan quản lý chất lượng PTĐ cấp cơ sở;

d) Quản lý các chuẩn và hệ chuẩn đơn vị đo lường Ngành và Quốc gia đã được ủy quyền theo quy định của cơ quan quản lý đo lường Nhà nước;

đ) Tổ chức, thực hiện việc kiểm tra chất lượng các PTĐ trong toàn ngành.

Điều 4a. Cơ quan quản lý nghiệp vụ chất lượng phương tiện đo khí tượng thủy văn

1. Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia là đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nghiệp vụ chất lượng phương tiện đo khí tượng thủy văn, tổ chức thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn các chuẩn và phương tiện đo khí tượng thủy văn.

2. Nội dung quản lý nghiệp vụ chất lượng phương tiện đo khí tượng thủy văn:

a) Thực hiện việc so chuẩn và kiểm định quốc tế các PTĐ khí tượng thủy văn theo quy định của Tổ chức Khí tượng thế giới;

b) Thực hiện việc kiểm định Nhà nước các PTĐ theo tiêu chuẩn Ngành và tiêu chuẩn Việt Nam theo thẩm quyền;

c) Lựa chọn và tổ chức thử nghiệm PTĐ mới, thẩm tra mẫu thiết kế chế tạo PTĐ trong nước để kiến nghị Bộ trưởng phê duyệt cho phép sử dụng, nhập khẩu hoặc sản xuất;

d) Sử dụng các chuẩn và hệ chuẩn đơn vị đo lường Ngành và Quốc gia đã được uỷ quyền theo quy định của cơ quan quản lý đo lường Nhà nước;

đ) Kiểm tra, đánh giá kết quả lắp đặt PTĐ mới trước khi đưa vào khai thác."

2. Bổ sung các mẫu sau:

a) Đơn đề nghị xác nhận chất lượng phương tiện đo khí tượng thủy văn (Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Giấy xác nhận chất lượng phương tiện đo khí tượng thủy văn (Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Sổ giao nhận phương tiện đo khí tượng thủy văn (Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Thay cụm từ "Tổng cục Khí tượng thủy văn" tại các điều 2, 3, 10, 13, 16, 17, 19 và Điều 20 của Quy chế bằng cụm từ "Bộ Tài nguyên và Môi trường"; thay cụm từ "Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn" tại Điều 15, 19 và Điều 20 của Quy chế bằng cụm từ "Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường"; thay cụm từ Tổng cục trưởng tại Điều 5 của Quy chế bằng cụm từ "Bộ trưởng"; thay cụm từ "Tổng cục" tại Điều 17, 18 và Điều 19 của Quy chế bằng từ "Bộ"; thay cụm từ "Cục Mạng lưới và trang thiết bị kỹ thuật KTTV" tại Điều 7 của Quy chế bằng cụm từ "Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu".

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2011.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, xử lý./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

Mẫu số 1

(Kèm theo Thông tư số 11/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TRUNG TÂM TƯ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
HYDROMETEOROLOGICAL DATA CENTER

PHIẾU YÊU CẦU PHỤC VỤ TƯ LIỆU

1. Họ tên người yêu cầu tư liệu (số liệu):.....
2. Cơ quan, đơn vị:.....
3. Địa chỉ cơ quan, đơn vị: .....
4. Giấy tờ kèm theo (giấy giới thiệu, Công văn, vv):.....
5. Nội dung yêu cầu: Thực hiện theo Hợp đồng số.....
6. Mục đích lấy số liệu (ghi rõ để báo cáo, chuyên môn, dịch vụ, tư vấn):

.....

.....

7. Lệ phí nộp:.....

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....

Giám đốc Trung tâm phê duyệt	**Người yêu cầu**
	(Ký tên)

Mẫu số 2

(Kèm theo Thông tư số 11/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …… tháng ……. năm….

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CHẤT LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN ĐO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Kính gửi: Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn và môi trường

NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức, cá nhân:

2. Cơ quan, đơn vị:.....

3. Địa chỉ cơ quan, đơn vị: .....

4. Giấy tờ kèm theo (giấy giới thiệu, Công văn, vv):.....

5. Giấy đăng ký hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng (nếu có):

(Ghi rõ nội dung hoạt động, cơ quan cấp giấy đăng ký hoạt động KTTV)

6. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Thủ trưởng đơn vị

(của cá nhân, tổ chức)

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3

(Kèm theo Thông tư số 11/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Trung tâm **Khí tượng Thủy văn quốc gia** **Trung tâm Mạng lưới** **Khí tượng Thủy văn và** **Môi trường**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN CHẤT LƯỢNG
PHƯƠNG TIỆN ĐO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Số:……

Tên phương tiện đo:.....

Kiểu:..... Số:.....

Sản xuất tại:..... Năm:.....

Đặc trưng đo lường:.....

.....

Nơi sử dụng:.....

Phương pháp kiểm định:.....

Người/Đơn vị sử dụng:.....

.....

Kết luận:.....

Tem kiểm định số:

Có giá trị đến: (*)

……., ngày..... tháng..... năm.....

	TUQ. Giám đốc
Kiểm định viên	**Trưởng phòng Máy và Kiểm định**

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản

Kết quả kiểm định

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

....., ngày ..... tháng ..... năm....
(Date of Verification)

Người soát lại
(Checked by)

Kiểm định viên
(Verified by)

Mẫu số 4

(Kèm theo Thông tư số 11/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

SỔ GIAO NHẬN

PHƯƠNG TIỆN ĐO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

PHẦN KÊ KHAI PHƯƠNG TIỆN ĐO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

TT	Tên, chủng loại phương tiện đo	Đơn vị tính	Số lượng	Nước sản xuất	Số ký hiệu máy	Thời hạn sử dụng	Ghi chú

Thủ trưởng đơn vị
(của cá nhân, tổ chức)

(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận giao, nhận của cơ quan kiểm định
Tên người giao nhận

(Ký tên, đóng dấu)